

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 672/QĐ-CDQN ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Mã nghề: 6510216

Trình độ đào tạo: Liên thông từ trình độ trung cấp trình độ cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung cấp cùng ngành, nghề

Thời gian đào tạo: 1 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của hộp số tự động trên ô tô; Quy trình, kỹ thuật sơn đồng trên ô tô; các phương pháp chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô;
- Giải thích được kết cấu của các chi tiết máy trong ô tô;
- Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và phương pháp đo kiểm các thông số kỹ thuật của từng loại chi tiết, hệ thống trong ô tô;
- Giải thích được các phương pháp chẩn đoán sai hỏng của các cơ cấu và hệ thống trong ô tô;
- Trình bày được các yêu cầu cơ bản và các bước công việc khi lập quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được nguyên lý, phương pháp sử dụng, vận hành và phạm vi ứng dụng của các dụng cụ và trang thiết bị trong lĩnh vực Công nghệ ô tô;
- Trình bày được phương pháp quản lý, kinh doanh dịch vụ ô tô; nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành, nghề Công nghệ ô tô;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Lựa chọn đúng, sử dụng thành thạo và bảo dưỡng, bảo quản được các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong ngành, nghề Công nghệ ô tô.
- Chẩn đoán và phát hiện chính xác và đầy đủ các sai hỏng trong các cụm chi tiết, các hệ thống của ô tô.
- Kiểm tra được những sai hỏng của các cụm chi tiết, bộ phận và hệ thống trong ô tô.

- Lập được quy trình tháo, lắp các chi tiết, bộ phận, hệ thống của ô tô.
- Lập được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa phù hợp với từng lỗi kỹ thuật và từng loại ô tô.
- Thực hiện các công việc bảo dưỡng, sửa chữa đúng quy trình, quy phạm, đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn lao động.
- Tổ chức và quản lý được quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tương ứng với trình độ cao đẳng;
- Thực hiện tốt các nội dung 5S;
- Tiếp nhận và chuyển giao được các công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;
- Lập được kế hoạch sản xuất; tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh công nghiệp;
- Có khả năng đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học ở trình độ thấp hơn;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;
- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;
- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô
- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô
- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô
- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô
- Quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng ở các đại lý bán, bảo hành ô tô
- Quản lý gara ô tô, trung tâm bảo hành - sửa chữa ô tô

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 17
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 35 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 180 giờ/840 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 660 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 332 giờ; Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận: 476 giờ; Kiểm tra: 32 giờ

3. Nội dung chương trình:

| Mã MH/ MĐ | Tên môn học, mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|--------------|---|------------------|-------------------------|--------------|--|-------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận | Kiểm tra |
| I | Các môn chung/đại cương | 7 | 180 | 58 | 114 | 8 |
| MHL01 | Giáo dục chính trị | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MHL02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MHL03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 25 | 1 |
| MHL04 | Giáo dục quốc phòng - An ninh | 1 | 30 | 14 | 15 | 1 |
| MHL05 | Tin học | 1 | 30 | 4 | 25 | 1 |
| MHL06 | Tiếng Anh | 1 | 30 | 12 | 16 | 2 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề | 27 | 660 | 262 | 374 | 24 |
| II.1 | Các môn học, mô đun cơ sở | 15 | 300 | 170 | 121 | 9 |
| MHLOT07 | Cơ ứng dụng | 3 | 60 | 39 | 19 | 2 |
| MHLOT08 | Vật liệu kỹ thuật | 2 | 30 | 20 | 9 | 1 |
| MHLOT09 | Chi tiết máy | 3 | 60 | 39 | 19 | 2 |
| MHLOT10 | AUTOCAD | 2 | 45 | 18 | 26 | 1 |
| MHLOT11 | Công nghệ phục hồi - sửa chữa | 3 | 60 | 39 | 19 | 2 |
| MHLOT12 | Tiếng anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| II.2 | Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề | 12 | 360 | 92 | 253 | 15 |
| MĐLOT13 | Kỹ thuật sơn đồng | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| MHLOT14 | Tổ chức quản lý sản xuất | 2 | 30 | 29 | 0 | 1 |
| MĐLOT15 | Bảo dưỡng & sửa chữa hộp số tự động | 3 | 75 | 30 | 41 | 4 |
| MĐLOT16 | Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐLOT17 | Thực tập tốt nghiệp | 2 | 105 | 0 | 101 | 4 |
| | Tổng cộng | 34 | 840 | 320 | 488 | 32 |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

a) Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí cho người học tự học và tham quan, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, Nhà trường bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, mời Hội cựu chiến binh địa phương giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;

- c) Bố trí người học tham gia học các chương trình đào tạo về SKSS/SKTD/HIV,
d) Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

| TT | Hoạt động ngoại khóa | Hình thức | Thời gian | Mục tiêu |
|----|---|--------------------------------------|---|--|
| 1 | Chính trị đầu khóa | Tập trung | Sau khi nhập học | Phổ biến các quy chế đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp. Nội quy, quy chế của trường, phân lớp và làm quen với giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập |
| 2 | Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại | Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể | Vào các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện của Nhà trường | Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề. |
| 3 | Tham quan các cơ sở sản xuất | Tập trung nhóm | Cuối năm học | Nhận thức đầy đủ về nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm |
| 4 | Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện | Cá nhân | Ngoài thời gian học tập | Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên internet |
| 5 | Tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng mềm | Tập trung | Ngoài thời gian học tập | Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc làm. |
| 6 | Học chương trình đào tạo SKSS/SKTD/HIV | Tập trung | Tuần đầu tiên sau khi nhập học | Trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng HIV cho người học qua đó người học có thể chủ động phòng tránh hậu quả không mong muốn, góp phần bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người học. |

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

a) Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

b) Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

4.5. Các chú ý khác:

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với một số mô-đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. *Ulan*


PGS. TS. Vũ Thị Phương Anh

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ Ô TÔ
Mã ngành, nghề: 6510216

